TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HS-PT
Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hà

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Ông Lê Quốc Thành

T*hư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Toà án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh thanh hóa tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 266/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 220/2024/QĐXXPT-HS ngày 10/9/2024, bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: khối A, xã P, huyện S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: kinh doanh; văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Trần Tiến D và 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ: 12/3/2024 đến ngày 17/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Có 03 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở tố giác của khách hàng về việc mua phải hàng hóa có dấu hiệu giả mạo tại Cửa hàng M ở B - B Q, phường N, thành phố T, chủ cửa hàng là Trần Thị P1. Ngày 12/3/2024, P1 đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do kinh doanh mỹ phẩm nên tháng 02/2024 P1 liên hệ với Phạm Thùy D1 mua 235 sản phẩm dung dịch vệ sinh phụ nữ màu cam loại 250ml giả nhãn hiệu Femfresh (viết tắt DDVSPN) (loại hàng không chính hãng), D1 đồng ý bán với giá 66.000 đồng/01 chai (giá hàng chính hãng là 168.000 đồng/01 chai).

Cùng ngày 12/3/2024 D1 đầu thú và khai nhận: đầu tháng 02/2024, D1 liên hệ với Nguyễn Thị N để mua 273 chai DDVSPN nhãn hiệu Femfresh với giá 62.000 đồng/01 chai. Sau đó, D1 bán lại cho P1 235 chai.

Trong ngày 12/3/2024, N đầu thú và khai nhận: khoảng tháng 02/2024, N liên hệ với Nguyễn Thị P mua 273 chai DDVSPN với giá 59.000đồng/01 chai, sau đó bán lại cho D1 273 chai.

Ngày 12/3/2024 , Công an thành phố T khám xét nơi ở của P nhưng không thu giữ gì. P đã tự giao nộp 523 chai DDVSPN bày bán tại cửa hàng ở xã M, huyện S, Hà Nội và khai nhận: khoảng tháng 2/2024, P lên mạng xã hội mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 796 chai DDVSPN với giá 56.000 đồng/chai, sau đó bán lại cho N 273 chai với giá 59.000 đồng/01 chai, thu lời bất chính số tiền 819.000 đồng. Số hàng còn lại 523 chai P giao nộp.

Tại kết luận giám định số 1083/KL-KTHS ngày 16/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tem, nhãn dán trên thân các chai nhựa mẫu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A 235 so với tem, nhãn dán trên thân chai nhựa mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một bản in in ra.

Tại kết luận giám định số 1567/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tem, nhãn dán trên thân các chai nhựa mẫu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A 561 so với tem, nhãn dán trên thân chai nhựa mẫu so sánh kí hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một bản in in ra.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chai dung dịch vệ sinh phụ nữ Femfresh màu cam loại 250ml có giá 168.000 đồng; 274 chai dung dịch vệ sinh phụ nữ Femfresh màu cam, loại 250ml có giá 46.032.000 đồng.

Tổng cộng Cơ quan điều tra Công an thành phố T thu giữ được của P1, D1 và P 796 chai DDVSPN Femfresh màu cam, loại 250ml có giá 133.728.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 266/2024/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị P. Tuyên bố bị cáo P phạm tội "Buôn bán hàng giả", xử phạt P 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36

tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đ đồng. Ngoài ra bản án còn quyết định đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 26/7/2024 bị cáo Nguyễn Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng hình phạt chính là phạt tiền. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Bị cáo Nguyễn Thị P nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo giao nộp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 266/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 Tòa án nhân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo P, mức phạt tiền từ 200.000.000đ đến 250.000.000đ. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được xử phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P nộp trong thời hạn luật định hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Do có mục đích vụ lợi, nên khoảng đầu tháng 02/2024 bị cáo đã có hành vi buôn bán hàng giả là DDVSPN giả để thu lời bất chính. P đã đặt mua 796 chai DDVSPN giả nhãn hiệu Femfresh loại 250ml, tương đương với hàng thật có giá trị 133.728.000 đồng, sau đó bán lại cho Nguyễn Thị N 273 chai với giá 59.000 đồng/01 chai, thu lời bất chính số tiền 819.000 đồng. Do đó, hành vi của P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng giả" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của BLHS.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường được pháp luật bảo vệ; gây thiệt hại đến quyền lợi, uy tín các nhà sản xuất hàng thật và người tiêu dùng. Mặc dù, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời và xem thường pháp luật nên vẫn thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết

về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt bị cáo P 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo giao nộp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Tự nguyện giao nộp số tiền đã thu lời bất chính là 819.000đ; tự nguyện giao nộp tiền phạt bổ sung theo án sơ thẩm đã tuyên là 20.000.000đ; tự nguyện nộp 200.000đ án phí HSST; Chứng nhận của UBND xã M, Hà Nội bị cáo đã ũng hộ số tiền 20.000.000đ xây dựng nông thôn mới; Chứng nhận của UBND huyện S ghi nhận tấm lòng vàng vì bị cáo ủng hộ hành trình nhân ái tại Quảng Trị với số tiền 30.000.000đ,bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến được thưởng Huân chương, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo không cao, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng Điều 35 BLHS, áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Vì đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2024/HS-ST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị P.

Điểm a khoản 1 Điều 192; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội "Buôn bán hàng giả".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Số tiền bị cáo đã tự nguyện giao nộp 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0000818 ngày 04/9/2024 của Chi cục T1 được đối trừ vào số tiền bị cáo phải thi hành 200.000.000đ của hình phạt chính là phạt tiền.

2. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hoá;
- TAND TP.Thanh Hoá;
- CA TP. Thanh Hoá;
- CC THADS TP.Thanh Hoá;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Thị Hà